

TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

★ PGS.TS. NGUYỄN VIỆT THẢO

Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương,

Nguyên Phó Giám đốc, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Với những thành tựu vĩ đại, có tầm vóc thời đại trong kỷ nguyên độc lập, tự do (1945 - 1975) và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong kỷ nguyên đổi mới (1986 đến nay), Việt Nam có tiền đề bước vào kỷ nguyên vườn mình của quốc gia dân tộc. Trung ương Đảng đã sớm vạch ra và triển khai các định hướng chiến lược nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới. Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh ngay trong tiêu đề Báo cáo chính trị: “Tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

● **Từ khóa:** chiến lược, tự chủ, tự chủ chiến lược, kỷ nguyên vườn mình.

L Từ khi các quốc gia dân tộc ra đời trong lịch sử cận đại và tham gia vào đời sống quốc tế, phạm trù chủ quyền quốc gia (national sovereignty) trở thành giá trị và nguyên tắc hàng đầu. Chủ quyền quốc gia có hai nội dung cơ hữu là độc lập dân tộc (national independence) và tự chủ (self-control). Độc lập dân tộc là chủ quyền quốc gia trên danh nghĩa pháp lý (*de jure*), xác lập địa vị bình đẳng của quốc gia trong các quan hệ quốc tế. Tự chủ là chủ quyền quốc gia trên thực tế (*de facto*) xác lập quyền quyết định tối thượng của quốc gia trên mọi vấn đề đối nội và đối ngoại; khẳng định sự phê phán mọi biểu hiện can thiệp từ bên ngoài; bác bỏ mọi hành vi cường quyền trong sinh hoạt quốc tế (OECD, 2010)⁽²⁾. Tự chủ là tự mình làm chủ trong tư duy, nhận thức và hành động, không để bất cứ thế lực nào chi phối, không rập khuôn

theo mô hình bên ngoài, không lệ thuộc vào chủ thể khác. Trong dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, yêu cầu tự chủ chiến lược được gắn với tự tin (self-confidence), tự lực (self-reliance), tự cường (self-improvement).

Chiến lược là thuật ngữ xuất hiện đầu tiên trên lĩnh vực quân sự, bao hàm các mục tiêu vĩ mô, hệ thống các kế hoạch tác chiến lớn và phương thức chiến đấu của toàn quân để giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh. Dưới đó là cấp chiến dịch liên quan đến một mặt trận, hoặc nhiều trận đánh; thấp nhất là cấp chiến thuật liên quan đến một trận đánh cụ thể. Về sau, khái niệm chiến lược được áp dụng phổ biến và rộng rãi trên lĩnh vực kinh tế, nhất là hoạt động kinh doanh. Trong xã hội ngày nay, khái niệm chiến lược được áp dụng trên mọi lĩnh vực và ở nhiều cấp độ khác nhau (tư nhân, doanh nghiệp,

địa phương, ngành, lĩnh vực, quốc gia, khu vực, quốc tế, toàn cầu).

Có thể hiểu chung nhất rằng, chiến lược là xác định tổng thể tầm nhìn và mục tiêu ưu tiên, cơ bản, dài hạn cần đạt tới; là nhận biết không gian cần thiết cho chiến lược ấy, những lợi thế cần tận dụng và những bất lợi cần vượt qua; là vạch ra các phương châm hành động xuyên suốt và những nguyên tắc, giá trị cốt lõi cần tuân thủ trong quá trình thực hiện chiến lược; là sự chuẩn bị các nguồn lực, lộ trình và các kế hoạch hành động; là phân công trách nhiệm và các lĩnh vực công việc cho từng nhóm, từng cá nhân chỉ huy, chỉ đạo, lãnh đạo; là dự kiến một số tình huống, nguy cơ, rủi ro và dự phòng các phương án xử lý (Kenneth Cory, 2024)⁽³⁾...

Tự chủ chiến lược là tự mình xây dựng tầm nhìn và mục tiêu chiến lược; vẽ con đường thực hiện mục tiêu; chủ động xây dựng, phát huy không gian chiến lược; kịp thời phân tích so sánh giữa lợi thế và bất lợi; xác lập phương châm và lộ trình chiến lược; huy động các nguồn lực và chuẩn bị kế hoạch thực hiện; phân công trách nhiệm chỉ huy, chỉ đạo, lãnh đạo; dự kiến từ sớm một số tình huống chiến lược và dự phòng các phương án xử lý... Những thành tố quan trọng nhất của tự chủ chiến lược gồm nhận thức về mục tiêu chiến lược, không gian chiến lược, phương châm chiến lược, lộ trình và các nguồn lực thực hiện chiến lược (Loizos Heraclous, 1998)⁽⁴⁾.

Mục tiêu chiến lược là mục tiêu gắn liền với sứ mệnh của từng tổ chức, thiết chế; là mục tiêu mang tính sống còn, là cái làm cho tổ chức, thiết chế ấy khẳng định được sự tồn tại và vị trí của mình trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

Phương châm chiến lược là hướng đi, cách thức hành động, chỉ đạo, lãnh đạo xuyên suốt, nhất quán trong quá trình triển khai chiến lược.

Lộ trình là sự xác định các giai đoạn, các bước đi, các mốc hoàn thành những công việc lớn, trong đó có xác định những bước ưu tiên, bước đột phá, bước quyết định.

Nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện chiến lược thông thường là rất lớn và đa dạng: nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, nguồn lực vật chất và nguồn lực tinh thần, nguồn lực tại chỗ và nguồn lực huy động từ bên ngoài, nguồn lực ngắn hạn và nguồn lực dài hạn, quốc gia và quốc tế, công và tư...

Tự chủ chiến lược có một số *đặc trưng và yêu cầu riêng*, phân biệt tự chủ chiến lược với tự chủ ở các cấp độ khác:

Một là, tự chủ chiến lược đó là tự chủ vượt trước của lãnh đạo cấp cao, trước hết là người đứng đầu. Do tính phức tạp và trình độ rất cao, nên tự chủ về tư duy chiến lược nhiều khi xuất hiện ban đầu trong người đứng đầu, người thủ lĩnh, sau đó được chia sẻ trong những người lãnh đạo chủ chốt và tiếp đó đến các thiết chế lãnh đạo cấp cao. Các chức danh lãnh đạo cấp cao nhất thiết phải có năng lực nhận thức và thực hành tự chủ chiến lược. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, những chức danh lãnh đạo chủ chốt các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế lớn và tương đương trở lên cần được trang bị kiến thức, năng lực tự chủ chiến lược.

Trong tự chủ về tư duy chiến lược, điều đầu tiên cũng là điều khó khăn nhất là tự chủ về tầm nhìn chiến lược. Đó là năng lực nắm bắt từ sớm, từ xa và chính xác xu thế lớn, dòng chủ lưu, khuynh hướng chủ đạo giữa hàng loạt dòng chảy ngược xuôi của đời sống hiện thực. Từ đó, nhìn nhận về hình ảnh tương lai của quốc gia dân tộc. Hiểu theo nghĩa này, người lãnh đạo, người đứng đầu phải là người nhìn nhận rõ xu thế lớn ngay

từ khi nó chưa hiện hình rõ nét và những người khác chưa cảm nhận được gì đáng kể.

Hai là, tự chủ về tư duy chiến lược bao giờ cũng phải làm rõ lợi thế cạnh tranh và xác định rõ những ưu tiên của quốc gia dân tộc trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt về cơ hội, điều kiện phát triển giữa các nước trên thế giới ngày nay. Điều này cũng hàm nghĩa là phải nhận biết sáng tỏ về những bất lợi và những cái không ưu tiên. Không bao giờ có điều kiện thực hiện đồng loạt các mục tiêu theo ý chí chủ quan, vì các điều kiện hiện thực, quy mô các nguồn lực luôn có giới hạn, nhiều khi rất hạn chế so với mục tiêu, yêu cầu. Bởi vậy, tự chủ chiến lược phải biết lựa chọn, xác định được các mục tiêu ưu tiên. Đó là các mục tiêu cấp thiết nhất, có tính quyết định, thậm chí có tính sống còn, mà khi đạt được các mục tiêu này, chúng sẽ tạo tiền đề cho việc thực hiện các mục tiêu khác.

Trong hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” của nước nhà ngay sau 2/9/1945, phải đương đầu với cả giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vô cùng tinh táo xác định các ưu tiên chiến lược trong từng bước đi, khéo léo nhân nhượng, tạm ước với đối thủ này để dồn sức đưa đối thủ khác ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, có thêm thời gian quý báu để củng cố lực lượng cho kháng chiến trường kỳ, đi đến thắng lợi. Cũng như vậy, khi khởi xướng công cuộc đổi mới năm 1986, Đại hội VI của Đảng đã sáng suốt xác định ưu tiên hàng đầu là ba chương trình kinh tế lớn gồm chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm để giải quyết tình trạng thiếu đói gay gắt ngày ấy; chương trình sản xuất hàng tiêu dùng để giải quyết nạn khan hiếm hàng hóa trầm trọng; chương trình sản xuất hàng xuất khẩu để đất nước có nguồn ngoại tệ cần thiết. Nhờ xác định đúng các ưu tiên, chỉ sau 10 năm *Đổi mới*, Việt Nam khắc

phục được khủng hoảng, bước vào thời kỳ phát triển mới.

Ba là, tự chủ chiến lược phải chủ động trước những rủi ro. Con đường vận động và phát triển không bao giờ là con đường hoàn toàn bằng phẳng, thuận lợi mà luôn luôn đầy trở ngại, thách thức và ẩn chứa nguy cơ, rủi ro lớn. Nhận thức được mặt trái này và có phương án xử lý phù hợp trở thành đòi hỏi không thể thiếu đối với tự chủ chiến lược; đồng thời, tạo thành một trong những đặc trưng của loại hình tự chủ này trong xã hội hiện đại.

Những nguy cơ rủi ro hiện nay rất đa dạng, khó dự báo và có thể đến cùng một lúc. Rủi ro về xung đột, chiến tranh; rủi ro từ khủng hoảng kinh tế, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; rủi ro từ các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; rủi ro từ dịch bệnh toàn cầu; rủi ro từ biến đổi khí hậu, trái đất nóng lên, nước biển dâng... Thế giới ngày nay vẫn có xu thế lớn là hòa bình, hợp tác và phát triển, song đứng trước nhiều thách thức mới; xung đột, chiến tranh, chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, nguy hiểm hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh; các thách thức toàn cầu tiếp tục tác động bất lợi đến an ninh và phát triển của tất cả các nước; trong đó có Việt Nam, như dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng cảnh báo.

2. Việt Nam không phải là nước lớn, mà là quốc gia tầm trung trong thế giới đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh, phân tuyến ngày nay. Qua gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, Việt Nam hôm nay có nền kinh tế thật sự mở cửa với bên ngoài, trở thành bộ phận không thể tách rời của kinh tế toàn cầu với 75,6% tổng giá trị xuất khẩu và 68,5% nhập khẩu trong 10 tháng đầu năm 2025 thuộc về thành phần kinh tế đầu tư trực tiếp nước ngoài (Thái Bình, 2025)⁽⁵⁾. Đất nước nằm ở khu vực Đông Nam Á, lòng chảo



Việt Nam hội nhập quốc tế và phát triển bền vững song hành nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh _Ảnh: MH

châu Á - Thái Bình dương và thực thể địa chính trị mới được nhắc đến là Ấn Độ dương - Thái Bình dương, đều là những địa bàn nóng bỏng của cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn hiện nay. Trong bối cảnh này, Đảng, Nhà nước đã sớm vạch rõ một trong những mối quan hệ lớn cần được nhận thức và giải quyết tốt là quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế.

Độc lập tự chủ là một trong những thuộc tính nội tại của quốc gia dân tộc với tính cách là một chủ thể chính trị - pháp lý; bởi vậy, nó trở thành một trong những nguyên tắc căn bản nhất trong tổ chức và hoạt động của nhà nước, cả trên bình diện đối nội và đối ngoại. Hội nhập quốc tế biểu thị sự tham gia của quốc gia dân tộc vào quá trình toàn cầu hóa với tính cách là một xu thế lịch sử trong thế giới hiện đại. Cả độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế đều mang tính khách quan, phản ánh những tất yếu của quốc gia dân tộc trong thời đại hiện nay. Mặt khác, giữ vững độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế lại là các hoạt

động của nhà nước, cho nên, sự thành bại của chúng lại phụ thuộc trước hết vào chế độ xã hội, đảng cầm quyền và chính quyền ở mỗi nước. Cần phòng tránh cả hai loại cực đoan trong nhận thức và hành động. Một là, quan điểm cho rằng độc lập, tự chủ là hằng số bất biến, có nội dung không thay đổi, không thể tương dung với hội nhập quốc tế. Hai là, quan điểm cho rằng trong thời đại của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, không cần và không thể duy trì, củng cố độc lập dân tộc, tự chủ, chủ quyền quốc gia.

Độc lập tự chủ về kinh tế của quốc gia đòi hỏi phải có một nền kinh tế độc lập tự chủ được thể hiện qua cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả và đảm bảo độ an toàn cần thiết. Đó là nền kinh tế phát triển bền vững và có năng lực cạnh tranh cao; có cơ cấu xuất nhập khẩu cân đối, mặt hàng đa dạng, phong phú và có giá trị gia tăng lớn chiếm ưu thế; có cơ cấu thị trường quốc tế đa dạng, không phụ thuộc vào một vài đối tác lớn; có nền tài chính lành mạnh, đảm bảo cân bằng cần thiết

trong cán cân thanh toán và có nguồn dự trữ quốc gia đầy đủ. Một nền kinh tế độc lập tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hoá có thể được hiểu là nền kinh tế có khả năng thích ứng cao với những biến động từ bên ngoài; ổn định được sản xuất và kinh doanh trong bất cứ tình huống nào.

Độc lập tự chủ về chính trị có nghĩa là tự mình xác định mục tiêu, con đường phát triển đất nước; tự mình hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển; tự mình xác lập và duy trì thể chế chính trị, không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài. Độc lập tự chủ về chính trị được thể hiện cả trong đối nội và đối ngoại, cả kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh, quốc phòng...

Mặc dù nhà nước và chính phủ quốc gia vẫn là chủ thể hàng đầu, không thể thay thế trong cơ cấu quyền lực chính trị hiện đại, nhưng không phải là duy nhất và toàn năng. Quyền tài phán tối cao của nhà nước, chính phủ quốc gia đối với các vấn đề đối nội và đối ngoại của đất nước vẫn tiếp tục được khẳng định, nhưng phải gắn với hàng loạt trách nhiệm ngày càng lớn, ngày càng nặng nề.

Độc lập, tự chủ về đối ngoại là một vấn đề rất quan trọng, thể hiện trước hết ở tư duy, nhận thức độc lập, sáng tạo, xuất phát từ lợi ích giai cấp và dân tộc, không giáo điều, rập khuôn, máy móc trong hoạch định và thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại, trong xác định bạn, thù và tập hợp lực lượng quốc tế. Hệ thống các quan hệ đối ngoại rộng lớn hiện nay của Việt Nam là kết quả của một quá trình thực hiện các bước đột phá: từ phá thế bao vây, cấm vận, bình thường hóa quan hệ với các nước lớn, cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực..., đến thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, hợp tác bình đẳng cùng có lợi, là bạn với tất cả các nước, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế...

3. Trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, “tự chủ chiến lược” được đúc kết trong một trong năm bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay. Trong nhiệm kỳ tới (2026-2031), tầm nhìn đến 2045 dự thảo văn kiện nhấn mạnh các nội dung cơ bản của quan điểm, chủ trương “tự chủ chiến lược” gồm:

Một là, chủ động tầm nhìn về thế giới ngày nay và đất nước trong bước chuyển mình: “Thế giới đang trải qua *những thay đổi mang tính thời đại*, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai *những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng*, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn; đồng thời, đây cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Hai là, chủ động xác định mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2030, 2045: “thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Ba là, tự chủ các định hướng chính sách: hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển toàn diện văn hóa và con người; xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối

ngoại và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả; phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của nhân dân và khối địa đoàn kết toàn dân tộc; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Bốn là, chủ động nêu rõ sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ tới gồm: ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biên, đảo của đất nước.

Năm là, chủ động xác định các nội dung then chốt trong ba đột phá chiến lược là: Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Kết luận

Tự chủ chiến lược là yêu cầu nội tại, thường xuyên của hoạt động lãnh đạo. Trong thế giới đang thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo như hiện nay và trước những mục tiêu, nhiệm vụ to lớn của quốc gia dân tộc từ nay đến giữa thế kỷ XXI, yêu cầu này trở nên nóng bỏng gấp bội. Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV đã đáp ứng kịp thời, sâu sắc yêu cầu đặc biệt quan trọng này.

Để góp phần bổ sung nhận thức về tự chủ chiến lược của Việt Nam từ nay đến cột mốc 2045 huy hoàng, có thể tích hợp thêm nội dung tự chủ chiến lược về đối ngoại, kiên trì trường phái ngoại giao “đĩ bất biến, ứng vạn biến”, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nền ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh ❖

(1) <https://nhandan.vn/>; truy cập 8h50 ngày 11/11/2025. Những trích dẫn trong bài viết liên quan đến dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đều được dẫn từ nguồn chính thức này.

(2) OECD (2010). Self-regulation/ self-control; tại: <https://www.oecd.org/>; truy cập ngày 11/11/2025.

(3) Kenneth Cory (2024). *Revisiting “What is Strategy and Why it Matters?”*; tại <https://www.researchgate.net/>; truy cập ngày 10/11/2025.

(4) Loizos Heracleous (1998). *Strategic Thinking or Strategic Planning*; tại: <https://www.heracleous.org/>.

(5) Thái Bình (2025). *Doanh nghiệp FDI chiếm hơn 72% kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam*; tại: <https://thuehaiquan.tapchikinhthetaichinh.vn/>; truy cập ngày 15/11/2025.